

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33A/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/12/2022

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên

Bà Ngô Thị Như Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 219/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Kim O, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Số nhà 43, Tổ 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Phùng Văn A, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 43, Tổ 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị O trình bày: Chị và anh A kết hôn với nhau ngày 02/04/2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, thành phố Hà Nội, sau kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình anh A được một thời gian ngắn sau đó chuyển về sống nhờ gia đình

chị tại tổ 9, phường T, thành phố H từ đó đến nay. Hôn nhân vợ chồng thời gian đầu diễn ra bình thường, anh chị đã có một con chung, mâu thuẫn bắt đầu phát sinh từ năm 2019, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh A sống có tính gia trưởng, hay rượu chè, cờ bạc, về nhà chửi bới vợ con và gia đình bên vợ, hàng ngày đi làm không chu cấp tiền cho chị để chị trang trải cuộc sống trong gia đình, do mâu thuẫn xảy ra nên hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2022 đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn, tại phiên tòa hôm nay chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn

Về con chung: Có một con chung là cháu Phùng Minh H, sinh ngày 21/12/2018, từ ngày chị làm đơn ly hôn, anh A đã đón cháu về ở với ông bà nội, khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con, hiện nay chị có chỗ ở ổn định và làm nghề lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 9.000.000đ/tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Qua trình giải quyết vụ án, Tòa đã nhiều lần triệu tập, báo gọi anh A đến tòa để giải quyết vụ án, nhưng anh A không đến. Tòa đã đến tận nơi anh A làm việc để giải thích, thuyết phục, nhưng anh A không chấp hành. Tiếp xúc với anh A, anh thể hiện quan điểm: Anh và chị O là vợ chồng, có đăng ký kết hôn hợp pháp, anh chị đã có một con chung hiện anh đã đón cháu về bên ông bà nội ở, do mâu thuẫn vợ chồng nên hiện tại anh và chị O đang sống ly thân nhau, anh làm nghề thợ xây dựng hàng ngày đi xây các công trình trên địa bàn thành phố H, nay chị O làm đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn, nhưng anh không đến tòa làm việc và không ký nhận bất cứ biên bản, giấy tờ gì của tòa án, chị O cương quyết ly hôn thì đề nghị tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có một con chung, khi ly hôn anh đồng ý để chị O nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú của các đương sự: Chị O và anh A là vợ chồng, hiện tại anh chị đang sống nhờ nhà bố mẹ đẻ chị O, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh A làm nghề thợ xây hàng ngày đi xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hh, anh A hay uống rượu say, về nhà chửi bới vợ con và bố mẹ vợ, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, anh chị có 1 con chung, tài sản chung và nợ chung không có. Nay chị O làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và HĐXX tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần

thứ hai không có lý do, Tòa án đã được triệu tập hợp lệ; Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được thu thập đầy đủ, đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào thực trạng cuộc sống chung vợ chồng, thấy vợ chồng chị O và anh A có mâu thuẫn xảy ra, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quyền và lợi ích của các bên bị xâm phạm, do vậy đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 51,56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 28,35,39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Kim O; Về tình cảm: xử cho chị được ly hôn anh Phùng Văn A; Về con chung: Giao cháu Phùng Minh H, sinh ngày 21/12/2018 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Về án phí: Chị O phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Kim O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết việc ly hôn anh Phùng Văn A, nơi cư trú tổ 9, phường T, thành phố H, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc khởi kiện của chị O là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố H đã giải quyết vụ án đúng về thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định của pháp luật, Tòa tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

2. Về nội dung: Chị Bùi Kim O và anh Phùng Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện của pháp luật, do vậy hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của vợ chồng nhận thấy: Sau kết hôn cuộc sống chung diễn ra bình thường, vợ chồng đã có một con chung, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2019, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh A có tính gia trưởng, hàng

ngày hay uống rượu say về nhà chửi bới vợ con và bố mẹ vợ, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân. Tại phiên tòa chị O giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Xét thấy vợ chồng chị O và anh A có mâu thuẫn xảy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên bị xâm phạm, do đó chấp nhận đơn khởi kiện của chị O, xử cho chị ly hôn anh A là có căn cứ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Phùng Minh H, sinh ngày 21/12/2018, tại phiên tòa hôm nay chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Xét các điều kiện về mọi mặt, chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị O, giao cháu H cho chị O nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị O phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Kim O, xử cho chị ly hôn anh Phùng Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Minh H, sinh ngày 21/12/2018 cho chị O nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Phùng Văn A có quyền thăm nom con chung và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Bùi Kim O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0001556 ngày 18/07/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, nay không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Bùi Kim O có quyền kháng cáo. Anh Phùng Văn A vắng mặt được quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPH;
- TAND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TPH;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- UBND xã nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên